

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2022

***Về việc tranh chấp ly hôn
và nuôi con khi ly hôn***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Ông Nguyễn Ngọc Quyền

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 31/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, về việc: "***Tranh chấp ly hôn và nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn H M – sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn V Kh – sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn T, huyện H, tỉnh T.

Chị M và anh Kh vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị M trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M trình bày chị và anh Kh sống chung từ năm 2018, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong

thời gian sống chung chị M và anh Kh không hợp nhau, nên chị M yêu cầu ly hôn anh Kh.

- Về con: Chị M và anh Kh có 01 con chung tên Nguyễn T V, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2019. Cháu V đang sống chung chị M, chị M yêu cầu được nuôi con chung khi ly hôn, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định chị và anh Kh không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Lời trình bày của bị đơn:* Anh Nguyễn V Kh đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do; Anh Kh không có đơn đề nghị vắng mặt nộp cho Tòa án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị M.

* *Dại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn H M và anh Nguyễn V Kh là vợ chồng.

+ Về con chung và tài sản chung: Giao con chung là Nguyễn T V, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2019 cho chị M nuôi. Buộc anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000đ cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Nguyên đơn phải chịu án phí 300.000đ, bị đơn phải chịu án phí 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên; Sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị M yêu cầu ly hôn anh Kh, nơi cư trú của anh Kh tại huyện H; Nên Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Kh đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh Kh là phù hợp quy định Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị M và anh Kh tự nguyện sống chung như vợ chồng, mặc dù đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng chị M và anh Kh không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh Kh, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn H M và anh Nguyễn V Kh.

[4] Xét về quan hệ con:

- Về quyền trực tiếp nuôi con: Chị M và anh Kh có một con chung tên Nguyễn T V – sinh ngày 21 tháng 7 năm 2019. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án này Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và có văn bản triệu tập họp lệ nhiều lần theo quy định pháp luật; Anh Kh đã biết được yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con của chị M đối với anh, nhưng anh không đến Tòa án và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị M. Do anh Kh không có tranh chấp nuôi con với chị M, nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do anh Kh không trực tiếp nuôi con, nên buộc anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức định kỳ hàng tháng, với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản (1.490.000đ : 2), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị M xác định chị và anh Kh không có tài sản cũng không có nợ; Anh Kh cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp như Hội đồng xét xử phân tích nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc chị M chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ chuyển sang thu án phí. Buộc anh Kh chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 244, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 107, 108 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn H Mãi và anh Nguyễn V Kh.

2. Về con: Giao con chung là cháu Nguyễn T V – sinh ngày 21 tháng 7 năm 2019 cho chị M trực tiếp nuôi. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Buộc anh Nguyễn V Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức định kỳ hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 745.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Buộc chị Nguyễn H M phải chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004986 ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí 300.000đ.

- Buộc anh Nguyễn V Kh chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Đang